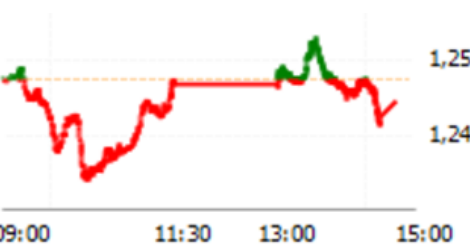


Dữ liệu thị trường ngày 03/12/2024

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.249,83	225,29
Thay đổi (điểm)	-1.38	-0.03
Thay đổi (%)	-0.11	-0.02
KLGD (triệu cp)	673	52
GTGD (tỷ đồng)	15.639	910
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-226	(tỷ đồng)
HNX	-49	(tỷ đồng)
UPCOM	-24	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:** FPT, BVH, HDB, LPB, VTP ...
- Ảnh hưởng tiêu cực:** VCB, BID, GVR, VNM, GAS ...

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3 TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333

THỊ TRƯỜNG ĐI NGANG KHI CHỊU ÁP LỰC BÁN MẠNH, CỔ PHIẾU VỐN HÓA LỚN PHÂN HÓA

Chuyển động thị trường và dự báo:

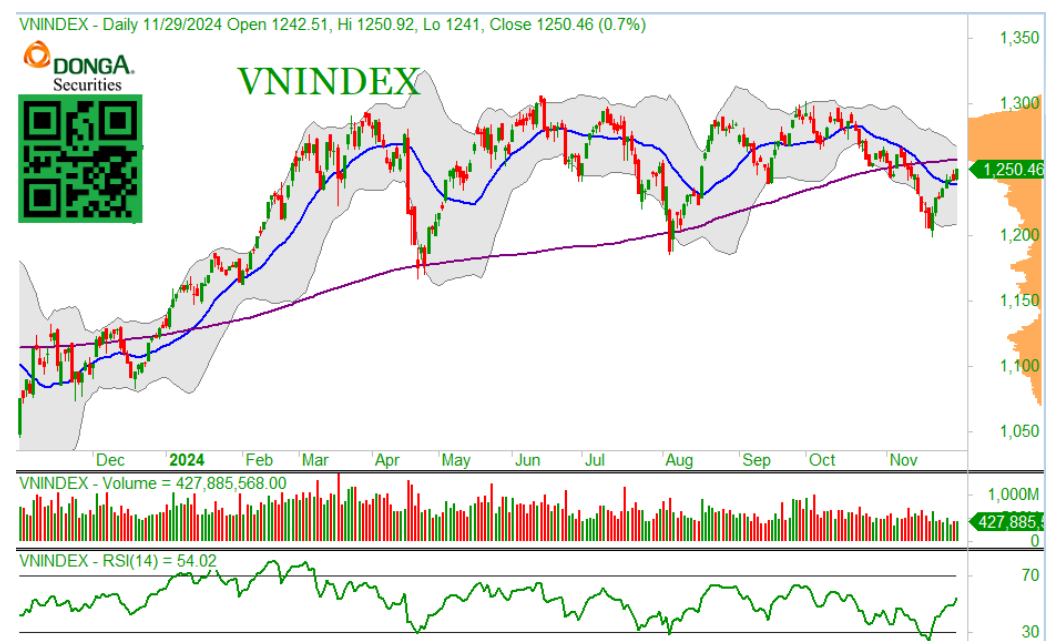
Cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa khi nhóm bảo hiểm tăng tích cực trong khi nhóm ngân hàng, hàng tiêu dùng diễn biến tiêu cực. VNindex giảm trong giờ giao dịch buổi sáng nhưng kịp phục hồi vào cuối phiên, Áp lực chốt lời sau hai tuần tăng giá làm cho vùng 1250 điểm đang trở thành vùng giằng co chờ xác định xu hướng của thị trường, lực bán có phần chịu áp đảo khi số mã cổ phiếu giảm giá nhiều hơn số mã tăng giá. Khối nhà đầu tư nước ngoài bán ròng, trong đó bán VCB, MWG, FPT và mua ròng MSN. Đồ thị kỹ thuật VNindex đã xác nhận hình thành khu vực đáy trung hạn ở vùng 1200 điểm và có xu hướng tăng trung hạn. Chiến lược giao dịch trong giai đoạn cuối năm, nhà đầu tư có thể nắm giữ và tích lũy những nhóm cổ phiếu có định giá hợp lý và còn dư địa tăng trưởng trong quý 4 như nhóm ngân hàng, bất động sản, hàng tiêu dùng, bán lẻ trong danh mục đầu tư trung dài hạn. Đối với các giao dịch ngắn hạn, tìm kiếm cơ hội trên nhóm cổ phiếu thép, công nghệ, chứng khoán.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: DXG, SZC, SSI, HPG, DPR, KDH, CTG, VCB

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Theo S&P Global, Chỉ số nhà quản mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 11 đạt 50,8 điểm, giảm so với con số 51,2 điểm của tháng 10, nhưng vẫn trên mức 50 điểm, cho thấy tháng thứ 2 liên tiếp các điều kiện kinh doanh tổng thể được mở rộng. Sản lượng và số lượng đơn hàng đặt mới tăng chậm lại, trong đó số lượng đơn hàng mới chịu ảnh hưởng của hoạt động xuất khẩu yếu hơn trong tháng 11, đến từ nhu cầu giảm của các thị trường này. Các công ty được S&P Global khảo sát cho thấy các hoạt động tiết giảm chi phí đầu vào. S&P kỳ vọng những tháng tới nhu cầu mạnh hơn thúc đẩy các đơn hàng và các công ty gia tăng công suất. (nguồn spglobal.com)
- Theo đà tăng trưởng tốt quý 3, ngân hàng UOB đưa ra dự báo kinh tế Việt Nam quý 4 tiếp tục tăng trưởng tốt. Theo đó, dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 6,4% trong năm 2024 và tăng lên mức 6,6% trong năm 2025. Tính đến tháng 10, xuất khẩu tăng 14,9% và UOB dự báo xuất khẩu cả năm tăng 18% so với 2023. UOB dự báo tăng trưởng GDP 2025 đạt mức 6,6% so với kế hoạch Quốc hội 6,5-7%. (VnEconomy.vn)

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11.2024

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
VPB	- Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt mức 5.187 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ, lũy kế 9 tháng đầu năm tăng 67% so với cùng kỳ. Trong đó, FECredit đạt mức lợi nhuận khoảng 270 tỷ đồng, so với cùng kỳ hoà vốn. Tăng trưởng tín dụng ở mức thấp, khi tín dụng hợp nhất tăng 1,2% và riêng ngân hàng mẹ là tăng 2%, trong khi FECredit đi ngang so với quý 2. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất đạt 4,8%, so với 5,1% của quý 2 và 5,8% của 2023. Quan điểm cho rằng, quý 3 VPB tập trung cải thiện chất lượng tài sản, và tệp khách hàng, kỳ vọng hồi phục nhiều hơn ở quý 4. Vùng giải ngân là vùng 19-19.5.	08/11/2024	19.500	21.400	18.600	9,7%
KDH	- KDH đã có một đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu vào ngày 17/10 với tỷ lệ 10%. Lợi nhuận trong quý 3 đạt mức 70 tỷ đồng, mức thấp này chủ yếu do KDH bàn giao một số dự án thấp tầng còn sót lại. Dự án Privia sẽ được ghi nhận ở quý 4 khi KDH đã bắt đầu bàn giao vào ngày 15/10. Trong khi đó, dự án Foresta hợp tác với Keppel kỳ vọng mở bán trong quý 4 năm nay. Giá cổ phiếu giảm khoảng 1,5% so với khuyến nghị đầu tháng 10. Vùng giải ngân tháng 11 là 33-33.5	08/11/2024	33.550	36.700	32.500	9,4%
HPG	- Kết quả kinh doanh quý 3 phù hợp kỳ vọng. Lợi nhuận ròng đạt 3320 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ và giảm 9% so với quý 2. Sản lượng thép xây dựng giảm trong các tháng 7 và 8 nhưng hồi phục từ tháng 9, sản lượng thép xây dựng tháng 10 ước đạt 470 nghìn tấn, con số này tương đương tháng 4 cao nhất kể từ đầu năm. Triển vọng quý 4: (i) nhu cầu bổ sung hàng tồn kho, (ii) giá thép Trung Quốc hồi phục bởi kỳ vọng các chính sách kích thích kinh tế, (iii) triển vọng trong nước, có khả năng Bộ Công thương đưa ra quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc.	08/11/2024	27.000	29.500	26.300	9,2%
HAH	- Lợi nhuận HAH trong quý 3 đạt 277 tỷ đồng, tăng 146% so với cùng kỳ. Kết quả tăng trưởng mạnh đến từ đóng góp của 4 tàu mua mới trong giai đoạn 2023-2024. Theo Alphaliner, quý 3 chứng kiến số đơn đóng tàu containers đạt mức kỷ lục với 130 đơn hàng với tổng tải trọng đăng kí là 1,8 triệu TEU. Cảng thẳng địa chính trị, và sự ra đời các liên minh tàu mới từ 2025 đã kéo theo nhu cầu tàu, từ đó chúng tôi dự báo giá thuê tàu sẽ tiếp tục neo cao trong quý 4 với khoảng 21-24 nghìn USD/ngày. Nhờ đó, tạo điều kiện cho HAH cho thuê với mức giá cao hơn, khi có 3 tàu với hợp đồng cho thuê cũ hết hạn vào quý 4. Tận dụng các nhịp chỉnh để tăng tỷ trọng.	08/11/2024	45.800	50.000	44.000	9,2%
PVT	- Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ đạt mức 365 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ. Lợi nhuận tăng trưởng mạnh đến từ việc mở rộng đội tàu, mảng vận tải doanh thu tăng 18% so với cùng kỳ. Ngoài ra là khoản lợi nhuận đột biến từ việc bán tàu PVT Synergy. PVT đã tiếp tục mua thêm 2 tàu mới trong tháng 10 2024, và dự kiến tiếp tục mua thêm, là động lực tăng trưởng cho PVT.	08/11/2024	28.400	31.000	27.000	9,1%
VHC	- Giá cá tra nguyên liệu và giá cá tra xuất khẩu tiếp tục có sự hồi phục trong một tháng qua, dù rằng mức độ hồi phục còn khá chậm. Trong khi đó, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố bất lợi của quý 3 bước sang quý 4 sẽ không còn, cụ thể giá cước vận chuyển đường biển hạ nhiệt trong quý 4 và tỷ giá thuận lợi hơn. Doanh thu tháng 10 tăng 59% so với cùng kỳ và 30% so với tháng 9, trong đó doanh thu cá tra tăng 70% so với cùng kỳ và 32% so với tháng 9.	18/11/2024	73.600	81.000	71.000	10,0%
STB	- STB tăng trưởng tín dụng 1,8% so với quý trước và tăng 8,9% so với đầu năm, tăng vừa phải so với các ngân hàng tư nhân. Huy động tăng trưởng tốt, tăng 3,5% so với quý trước và tăng 11% so với đầu năm. NIM giảm nhẹ từ mức 3,7 quý trước xuống còn 3,65%. Nợ xấu tăng lên 2,47% so với 2,43% của quý 2. STB còn 1,5 nghìn tỷ trái phiếu VAMC chưa xử lý trích lập, tiền đến 2025 hoàn thành việc tái cấu trúc ngân hàng. Vùng giải ngân hợp lý là 31.5-31.7.	18/11/2024	32.600	35.200	31.000	8,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%
PLX	20/09/2023	40.400	21/02/2024	35.900	-9,4%
NLG	13/12/2022	29.800	29/02/2024	39.900	33,9%
HPG	14/02/2023	20.600	29/02/2024	30.850	49,7%
PVT	15/02/2023	19.700	29/02/2024	27.100	39,0%
PC1	07/03/2023	27.750	29/02/2024	28.400	17,4%
PVD	25/04/2023	20.500	29/02/2024	31.800	55,1%
MWG	06/06/2023	41.800	29/02/2024	46.600	12,6%
KBC	08/09/2023	35.400	29/02/2024	31.200	-11,9%
STB	10/10/2023	31.250	29/02/2024	31.950	5,8%
TV2	16/10/2023	40.800	29/02/2024	40.900	2,8%
CTD	07/12/2023	65.700	29/02/2024	69.000	5,0%
MBB	04/03/2024	24.2	29/03/2024	25.400	5,0%
DRC	04/03/2024	32.55	29/03/2024	33.500	2,9%
HPG	04/03/2024	30.8	29/03/2024	30.25	-1,8%
SZC	05/03/2024	43.7	29/03/2024	44.000	0,7%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức. Từ quý 2 2024, chúng tôi chuyển qua khuyến nghị theo tháng

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (8428) 3833 6333

Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.